TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/DS-ST.
Ngày: 07/8/2023.
"V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Trần Xuân Tư.

-*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 07/8/2023, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-DS ngày 21/4/2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

Bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà T lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Đinh Thị H do mối quan hệ quen biết từ việc mua bán bảo hiểm nên vào ngày 23/6/2022, bà Vũ Thị T có hỏi và được bà cho mượn số tiền 50.000.000 đồng. Bà T tự nguyện viết giấy mượn tiền, ký và ghi rõ họ tên vào giấy mượn tiền đề ngày 23/6/2022. Đến ngày 02/8/2022 bà T trả cho bà số tiền là 10.000.000 đồng và nợ lại số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại nợ được bà T tự nguyện ghi xác nhận nợ vào giấy mượn tiền ngày 23/6/2022, lần này bà T cũng ký, ghi rõ họ tên nhận nợ và giao lại giấy mượn tiền cho bà giữ, nay bà đã giao nộp cho Toà án để làm chứng cứ khởi kiện. Bà T hẹn đến ngày 04/11/2022 sẽ hoàn trả đủ cho bà số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ, mặc dù bà đã nhiều lần gặp đòi nhưng bà T cứ hẹn hết lần này đến lần khác

mà không chịu trả nợ. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả ngay cho bà số tiền nợ còn lại là 40.000.000 đồng.

Về phía bị đơn bà Vũ Thị T, bà thừa nhận có nợ bà H số tiền là 40.000.000 đồng, bà hẹn ba tháng sẽ trả cho bà H số tiền nợ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập bà T đến Tòa án tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tổ chức nhưng bà T luôn vắng mặt. Do vụ án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 19/7/2023 và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bà T luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo như quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Đinh Thị H *(bản photo)*; 01 Giấy vay tiền đề ngày 23/6/2022 bà Vũ Thị T có mượn của bà H số tiền là 50.000.000 đồng; ngày 02/8/2022 bà T trả 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 40.00.000 đồng, hẹn đến ngày 04/11/2022 sẽ trả đủ số tiền nợ còn lại, phía dưới các nội dung này có chữ ký và chữ viết họ tên người vay Vũ Thị T *(bản chính)*.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1960, có địa chỉ tại: Thôn 1, xã ĐăkSmar, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua chứng cứ do bà H giao nộp là Căn cước công dân mang tên Đinh Thị H *(bản photo)*.

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1975, có địa chỉ tại: Thôn 5, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua Giấy mượn tiền ngày 23/6/2022 *(bản chính)* và bản tự khai ngày 21/4/2023 của bà T *(bản chính)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Bà Đinh Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị T phải trả cho bà số tiền nợ còn lại là 40.000.000 đồng. Bà H là chủ thể cho rằng mình có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2]. ***Về nội dung giải quyết vụ án:***

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền có nội dung ngày 23/6/2022 bà Vũ Thị T có mượn của bà H số tiền là 50.000.000 đồng; ngày 02/8/2022 bà T trả 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 40.00.000 đồng, hẹn đến ngày 04/11/2022 sẽ trả đủ số tiền nợ còn lại, phía dưới các nội dung này có chữ ký và chữ viết họ tên người vay Vũ Thị T. Việc vay mượn tiền và chứng cứ là giấy vay tiền như nói ở trên đã được bà T hoàn toàn thừa nhận, điều này thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn bà H hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ, buộc bà T phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Việc bà T khai nhận còn nợ số tiền 40.00.000 đồng nhưng hẹn 3 tháng sẽ trả là trái với cam kết về thời hạn trả nợ trong giấy mượn tiền nên không được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn bà T phải trả cho bà H số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng.

[3]. ***Về án phí:*** Do yêu cầu của bà H được chấp nhận toàn bộ nên bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST), hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà T phải chịu án phí DSST theo quy định là 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 91, 93, 94, 95, 108, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H, buộc bị đơn bà Vũ Thị T phải trả cho bà H số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án *(THA)* cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Về án phí DSST: Buộc bà Vũ Thị T phải chịu số tiền án phí là 2.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0003840 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai.
-VKSND huyện Kbang.
-Chi cục THADS huyện Kbang.
-Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**